

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày: 14/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Thẩm phán: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Thái

Bà Trần Thanh Thuỷ

Ông Nguyễn Ngọc Cang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 29/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2023/QĐ-HPT ngày 22/9/2023, Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 44/2023/TB-TA ngày 30/10/2023, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Minh T** (tức: **Lúa, Cu A**), sinh năm 1988 tại Phú Yên; Thường trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Hữu T1 (sinh năm 1957) và bà Đỗ Thị N (sinh năm 1967); là con đầu trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm G (sinh năm 1992) và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 27/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2006/HSST.

+ Ngày 10/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù theo bản án số 01/2007/HSST.

Bị bắt ngày 12/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1978; trú tại: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1983; trú tại: Tổ F, Khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T*: Luật sư Trần M, Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh B. (có mặt)

* *Người làm chứng*:

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ A, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ F, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Ông Quách Văn K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ F, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Ông Huỳnh N1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30' ngày 12/4/2023, trong lúc nhậu cùng anh Nguyễn Duy T2 tại khu nhà trọ của anh T2 ở khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giữa Nguyễn Minh T và anh T2 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, thách thức đánh nhau. T đi ra trước cổng khu nhà trọ thì thấy anh T2 cầm dao đi ra. Lo sợ bị anh T2 chém nên T đi vòng ra bên hông khu nhà đối diện dãy phòng trọ của anh T2 lấy 01 con dao tự chế T cất giấu trước đó (dài 67cm, mũi nhọn bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc dài 55cm, cán dao bằng kim loại dài 22cm được bọc gỗ) rồi đi tới trước khu vực phòng trọ của anh T2. Lúc này, anh T2 cũng vừa đi tới cổng của dãy nhà trọ thì T bước tới cầm dao tự chế bằng tay phải chém hai nhát trúng vào cổ tay trái và vùng cổ lệch trái-phải của anh T2 làm anh T2 ngã gục xuống đất tử vong tại hiện trường. Sau đó, T cầm dao chạy vào nhà ông Huỳnh N1 đối diện khu nhà trọ để trốn. 20h00' cùng ngày, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 miếng gạc y tế thấm dung dịch màu nâu đỏ tại vị trí tử thi Nguyễn Duy T2.

+ 15 sợi tóc có chân tóc của Nguyễn Minh T.

+ 01 con dao tự chế (dài 67cm, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ đã khô, cán dao bằng gỗ).

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của những người làm chứng và diễn biến vụ án (BL: 93-106).

*** Kết quả giám định pháp y:**

1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 162/KL-KTHS-PY ngày 11/5/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận đối với Nguyễn Duy T2:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 01 (một) vết thương rách da cơ vùng 1/3 dưới trước cổ lệch trái – đòn phải, mép gọn, kích thước 12.5cm x 2.7cm. Vết thương cắt đứt động mạch cảnh chung trái, tĩnh mạch cảnh trong trái, cắt đứt mặt trước khí quản, cắt đứt xương đòn phải và cắt đứt cung trước xương sườn 1 phải

+ 01 (một) vết thương rách da cơ mặt ngoài cổ tay trái, mép gọn, kích thước 9cm x 1cm. Vết thương cắt đứt các xương vùng cổ tay trái, cắt đứt động mạch- tĩnh mạch vùng cổ tay trái.

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Duy T2 chết do vết thương vùng 1/3 dưới trước cổ lệch trái – đòn phải và vết thương vùng cổ tay trái, mất máu cấp.

- Kết luận khác: Vật tác động gây ra vết thương vùng 1/3 dưới trước cổ lệch trái – đòn phải và vết thương vùng cổ tay trái là vật có bản cứng chắc, cạnh sắc; tác động trực tiếp vào vùng 1/3 dưới trước cổ lệch trái – đòn phải theo chiều từ trước ra sau, chéo từ trái qua phải; tác động trực tiếp vào vùng cổ tay trái theo hướng từ ngoài vào trong

Trong máu tử thi Nguyễn Duy T2 tìm thấy Ethanol nồng độ 2.2g/l. Không tìm thấy ma túy; xét nghiệm HIV: Âm tính (BL: 34, 35).

2. Tại Kết luận giám định số 2766/KL-KTHS ngày 17/5/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh-Bộ Công an kết luận:

+ Mẫu nân đỏ trên lưỡi dao tự chế và mẫu thu tại hiện trường là máu người. Kiểu gen của các mẫu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Duy T2.

+ Lưu kiểu gen đã phân tích trên tại Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an (BL: 48).

*** Kết quả thực nghiệm điều tra:**

Ngày 14/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B cho Nguyễn Minh T diễn lại hành vi phạm tội. Kết quả: T đã diễn lại hành vi phạm tội phù hợp với diễn biến của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 50-54).

* **Vật chứng vụ án:** 01 con dao tự chế (dài 67cm, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, trên lưỡi dao có dính chất màu nân đỏ đã khô, cán dao bằng gỗ) đã chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu T3, là em ruột, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Duy T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) chi phí mai táng cho bị hại.

2. Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSBRVT-P1 ngày 28/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

3. Tại phiên tòa, trong bản luận tội vị đại diện Viện Kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1

Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 16 (Mười sáu) – 18 (Mười tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự thoả thuận trách nhiệm dân sự tại phiên toà giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại; chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) chi phí ma chay, mai táng bị hại của đại diện hợp pháp của bị hại đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ con dao tự chế bị cáo đã sử dụng làm hung khí gây án.

4. Tranh luận và đối đáp tại phiên toà:

4.1. Luật sư Trần M phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: nhất trí với tội danh, Điều khoản điểm Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T, đồng ý với việc Viện Kiểm sát áp dụng tình tiết “bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị đại diện Viện Kiểm sát và Hội đồng xét xử lưu tâm xem xét tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo:

Vụ án xảy ra từ việc bạn bè rủ nhau uống rượu, cả hai say, mâu thuẫn, cãi vã, xô xát dẫn đến chết người, nhưng cáo trạng của Viện Kiểm sát chưa mô tả cụ thể lượng bia rượu bị cáo và bị hại đã uống chung với nhau, nên đề nghị bổ túc nội dung này trong cáo trạng để thể hiện rõ điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo và bị hại là bạn bè thân thiết, thường nhậu chung với nhau, trước đó không hề có mâu thuẫn, sau khi cùng nhau nhậu rượu, rồi lại chuyển sang nhậu tiếp bia với lượng bia rượu khá nhiều vì xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của nạn nhân gấp 04 lần mức cho phép, nên có khả năng đã say rượu, tinh thần bị kích động trong quá trình cãi nhau, thách thức đánh nhau. Bị hại đâm vào bụng bị cáo T 02 cái, bị cáo chạy đi lấy dao chém bị hại 02 nhát, trong đó có một vết chém vào cổ, dẫn đến hậu quả đáng tiếc bị hại chết ngay tại chỗ, hậu quả xảy ra một phần là do bia rượu. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đáng thương: phải bỏ quê Phú Yên vào Bà Rịa – Vũng Tàu mưu sinh, có vợ và 01 con sinh năm 2016 nhưng đã bỏ vợ, đến nay không biết vợ con ở đâu.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo vì bị hại có một phần lỗi khi nhậu say, đã chửi bới, thách thức bị cáo đánh nhau khiến bị cáo bị kích động về tinh thần; xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

4.2. Bị cáo Nguyễn Minh T thống nhất theo quan điểm bào chữa của luật sư và không bào chữa gì thêm, tự nguyện chấp nhận mức bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo mức yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

4.3. Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp:

Nội dung cáo trạng đã truy tố chính xác, đầy đủ các tình tiết của vụ án theo quy định của pháp luật, không cần bổ sung tình tiết theo ý kiến luật sư; không

nhất trí áp dụng tình tiết “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì: bị cáo và bị hại nhậu chung với nhau, lời qua tiếng lại, bị cáo thiếu kiềm chế, hung hăng dùng dao chém bị hại chết tại hiện trường, có tính côn đồ, coi thường tính mạng người khác, là bạn lâu năm với chính bị cáo; không đồng ý áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử mức án dưới mức nhẹ nhất của khung hình phạt như luật sư yêu cầu vì không đảm bảo yêu cầu của việc đấu tranh phòng ngừa chung. Pháp luật không miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với người sử dụng rượu bia, kích động do sử dụng rượu bia, chất kích thích. Đại diện Viện Kiểm sát đã lưu tâm các tình tiết, diễn biến vụ việc khi đề xuất mức án, nên giữ nguyên quan điểm truy tố và mức án đề nghị.

4.4. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về làm công dân tốt có ích cho xã hội, chăm sóc gia đình và người thân.

5. Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 17h30' ngày 12/4/2023 tại khu nhà trọ của anh Nguyễn Duy T2 ở khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Minh T có mâu thuẫn, cãi nhau với anh Nguyễn Duy T2 trong lúc nhậu. Sau đó, T đi ra bên hông khu nhà đối diện dãy phòng trọ lấy 01 con dao tự chế cất giấu từ trước khai dùng để đi đánh bầy thú (dài 67cm, mũi nhọn bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc dài 55cm, cán dao bằng kim loại dài 22cm được bọc gỗ) đi tới khu vực trước cổng dãy phòng trọ của anh T2, cầm dao tự chế bằng tay phải chém hai nhát trúng vào cổ tay trái và vùng cổ làm anh Nguyễn Duy T2 ngã gục xuống đất, tử vong do vết thương vùng 1/3 dưới trước cổ lệch trái – đòn phải và vết thương vùng cổ tay trái, mất máu cấp.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, đúng như như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Là công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao sắc chém vào vùng cổ - vị trí nguy hiểm trên cơ thể bị hại, là hành vi cực kỳ nguy hiểm có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn cố ý thực hiện chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt phát sinh trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, trong hoàn cảnh cả hai đã nhậu cùng nhau, cãi vã, thách thức đánh nhau, hoàn toàn có thể hòa giải được bằng các biện pháp khác không sử dụng bạo lực. Quá trình điều tra bị cáo khai sau khi thách thức đánh nhau, bị hại Nguyễn Duy T2 cầm dao tìm đánh bị cáo và bị cáo cầm dao tự chế chém bị hại; nhưng qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khi đó uống bia rượu say nên nghĩ là bị hại cầm dao sau khi thách thức bị cáo đánh nhau, chứ thực tế bị hại Nguyễn Duy T2 không cầm dao. Bị cáo chọn giải pháp giải quyết mâu thuẫn bằng việc dùng dao tự chế chém vào cổ và tay khiến bị hại chết, thể hiện thái độ hung hãn, côn đồ, xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, không gì có thể bù đắp được.

Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục giáo và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, vụ án xảy ra có một phần lỗi của người bị hại khi đã có lời lẽ xúc phạm bị cáo, thách thức đánh nhau khi cả hai nhậu chung với nhau tại nhà trọ, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) chi phí mai táng cho bị hại Nguyễn Duy T2 của đại diện hợp pháp người bị hại, vì yêu cầu này là hoàn toàn phù hợp với thực tế và theo quy định của pháp luật.

[5.2] Thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại về phân trách nhiệm dân sự trong vụ án trên cơ sở tự nguyện, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ, không do bị nhầm lẫn, lừa dối, đe dọa, cưỡng ép, vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến lợi ích Nhà nước và lợi ích chung của xã hội, cộng đồng hay người thứ ba, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; trên cơ sở các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Con dao tự chế (dài 67cm, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ đã khô, cán dao bằng gỗ) là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T (tức: Lúa, Cu A) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (tức: Lúa, Cu A) 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tính từ ngày 12/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự; công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tính mạng giữa bị cáo Nguyễn Minh T và đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên toà; buộc bị cáo Nguyễn Minh T (tức: Lúa, Cu A) bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị Thu T3, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Duy T2 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao tự chế (dài 67cm, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ đã khô, cán dao bằng gỗ), hiện đang bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 69/BB-CTHADS ngày 06/9/2023 giữa Phòng PC 02 - Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh T (tức: Lúa, Cu A) nộp 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng), gồm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự

sơ thẩm và 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2023), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Bắc